

Số: 09 /QĐ-QGPCTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số
đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-TTg ngày 14/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TWPCTT ngày 08/2/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo trung ương về Phòng, chống thiên tai về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2025; văn bản số 7551/VPCP-NN ngày 09/11/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TWPCTT ngày 08/2/2021 của Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống thiên tai về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2025. (Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TWPCTT ngày 08/2/2021.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng – Trưởng ban;
- Các thành viên Ban chỉ đạo;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, TP;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh, TP;
- Lưu: VT, PCTT (250b).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Lê Minh Hoan

Phụ lục

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẤP TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-QGPCTT ngày 15/11/2022
của Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về Phòng chống thiên tai)

TT	Nội dung	Điểm
	TỔNG ĐIỂM	100
	I. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ HUY PCTT & TKCN và VPTT BCH	12
1	Tổ chức, kiện toàn, phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT & TKCN cấp tỉnh	2
1.1	Tổ chức, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT & TKCN	
1.1.1	Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT & TKCN	
-	Kiện toàn theo đúng quy định về thành phần và đúng thời điểm	0,5
-	Kiện toàn theo đúng quy định về thành phần nhưng không đúng thời điểm	0,25
-	Không kiện toàn	0
1.1.2	Bộ phận chuyên trách của Ban Chỉ huy	
-	Đã thành lập bộ phận chuyên trách	0,25
-	Chưa thành lập bộ phận chuyên trách	0
1.2	Phân công nhiệm vụ của các thành viên BCH PCTT & TKCN	
1.2.1	Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCH	
-	Phân công nhiệm vụ cho thành viên BCH đảm bảo đúng và đủ nhiệm vụ theo quy định hiện hành	0,5
-	Có phân công nhưng chưa đúng và đủ nhiệm vụ	0,25
-	Không phân công	0
1.2.2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban chỉ huy	
-	Trên 80% thành viên có báo cáo cuối năm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công	0,75
-	Từ 50%-80% thành viên có báo cáo cuối năm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công	0,5
-	Dưới 50% thành viên có báo cáo cuối năm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công	0
2	Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy	10
2.1	Tập huấn nâng cao năng lực	
2.1.1	Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức PCTT cho cán bộ VPTT BCH và thành viên BCH các cấp	
-	Có kế hoạch đã phê duyệt của Ban Chỉ huy	0,5
-	Chưa có kế hoạch	0
2.1.2	Kết quả cán bộ VPTT BCH và thành viên BCH các cấp được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức PCTT	
-	Trên 80% cán bộ VPTT và thành viên BCH các cấp được tập huấn	1,5
-	Từ 60% - 80% cán bộ VPTT và thành viên BCH các cấp được tập huấn	1,25
-	Từ 40% - dưới 60% cán bộ VPTT và thành viên BCH các cấp được tập huấn	1
-	Từ 20% - dưới 40% cán bộ VPTT và thành viên BCH các cấp được tập huấn	0,75
-	Dưới 20% cán bộ VPTT và thành viên BCH các cấp được tập huấn	0,5
-	Không có cán bộ VPTT và thành viên BCH các cấp tham gia tập huấn	0

TT	Nội dung	Điểm
2.2	Cơ sở hạ tầng của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy	
-	Có phòng trực ban, phòng họp, phòng lưu trú cho cán bộ trực ban 24/24 đảm bảo nhiệm vụ PCTT	1
-	Có phòng trực ban điều hành, phòng họp đảm bảo yêu cầu; nhưng chưa có phòng lưu trú cho cán bộ trực ban 24/24	0,5
-	Chưa đảm bảo	0
2.3	Trang thiết bị chuyên dùng, công cụ hỗ trợ	
2.3.1	Trang thiết bị phòng trực ban	
-	Có máy tính chuyên dụng (02 máy tính cấu hình đảm bảo sử dụng các phần mềm chuyên dùng, cơ sở dữ liệu, xử lý bản đồ...), fax, máy in, máy điện thoại, màn hình hiển thị, hệ thống bản đồ phục vụ công tác PCTT, bảng phân công trực ban, quy chế trực ban, bàn họp	1
-	Đã được trang bị nhưng thiếu: màn hình hiển thị, máy tính	0,5
-	Chưa trang bị	0
2.3.2	Thiết bị đảm bảo tiếp nhận và truyền tin thiên tai (fax, điện thoại, mạng internet, hệ thống mạng máy tính, hệ thống thông tin VHF, HF, ICOM, ...)	
-	Đảm bảo	0,5
-	Chưa đảm bảo	0
2.3.3	Trang thiết bị phòng họp giao ban trực tuyến	
-	Thiết bị phòng họp giao ban trực tuyến: Máy chiếu, màn chiếu (hoặc màn hình hiển thị), camera, bàn, ghế họp, micro, hệ thống âm thanh, hệ thống mạng internet, ...), bảo đảm họp giao ban trực tuyến với Ban Chỉ đạo và có kết nối xuống cấp huyện.	0,5
-	Thiết bị đảm bảo họp giao ban trực tuyến với Ban Chỉ đạo nhưng chưa kết nối xuống cấp huyện	0,25
-	Chưa đảm bảo điều kiện họp giao ban trực tuyến	0
2.3.4	Công cụ hỗ trợ đảm bảo kiểm tra và chỉ đạo tại hiện trường	
-	Có đủ công cụ đảm bảo điều kiện đi kiểm tra và chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường: Xe ô tô; trang bị bảo hộ cho thành viên đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra; bản đồ ứng phó thiên tai, flycam... (các công cụ khác phù hợp với thiên tai địa phương).	0,5
-	Chưa đảm bảo kiểm tra và chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường	0
2.3.5	Công cụ hỗ trợ khác	
-	+ Có các loại bản đồ số hóa ứng phó thiên tai cho những loại hình thiên tai chính của địa phương	1
-	+ Có sơ đồ hóa quy trình xử lý sự cố thiên tai	1
-	+ Có các phần mềm hỗ trợ: Chỉ đạo, điều hành PCTT như VNDMS, ...; Quan trắc mực nước; giám sát quá trình vận hành hồ chứa hoặc công trình PCTT khác; hệ thống camera giám sát khu neo đậu tàu thuyền hoặc các trọng điểm về PCTT, ... (phù hợp với loại hình thiên tai địa phương)	1,5
-	Không có công cụ hỗ trợ	0
2.4	Phân bổ nguồn kinh phí cho hoạt động của VPTT hoặc tỉnh	
2.4.1	Bố trí kinh phí cho hoạt động của VPTT	
-	Có bố trí kinh phí	0,5
-	Không bố trí kinh phí	0
2.4.2	Kinh phí đảm bảo các hoạt động của VPTT	
-	Đảm bảo	0,5
-	Không đảm bảo	0

TT	Nội dung	Điểm
II. PHÒNG NGỪA THIÊN TAI		55,0
3	Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh	5,5
3.1	<i>Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch giai đoạn 5 năm; điều chỉnh hàng năm đảm bảo theo quy định hiện hành</i>	
-	Kế hoạch PCTT giai đoạn 5 năm được xây dựng đủ nội dung theo quy định	1
-	Cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch hàng năm	0,5
-	Không xây dựng	0
3.2	<i>Kết quả thực hiện Kế hoạch trong năm đánh giá</i>	
-	Từ 80% hạng mục công việc được thực hiện	4
-	Từ 60% - dưới 80% hạng mục công việc được thực hiện	3
-	Từ 40% - dưới 60% hạng mục công việc được thực hiện	2
-	Từ 20% - dưới 40% hạng mục công việc được thực hiện	1
-	Dưới 20% hạng mục công việc được thực hiện	0
4	Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội	4
4.1	<i>Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch tỉnh</i>	
-	Phân vùng rủi ro thiên tai đối với từng loại hình thiên tai trên địa bàn	1
-	Xây dựng phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.	1
-	Xây dựng phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đề, phương án phát triển hệ thống đê điều (nếu có) và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.	1
-	Không thực hiện	0
4.2	<i>Lồng ghép vào Kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội</i>	
-	Có thực hiện lồng ghép	1
-	Không thực hiện	0
5	Cung cấp đầy đủ thông tin và cảnh báo về rủi ro thiên tai có thể xảy ra ở khu vực cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân	4
5.1	<i>Cung cấp đầy đủ thông tin và cảnh báo về rủi ro thiên tai có thể xảy ra ở khu vực cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân</i>	
-	Đã cung cấp đầy đủ thông tin và cảnh báo theo quy định	1
-	Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ	0
5.2	<i>Kết quả tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhận được thông tin</i>	
-	100% tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhận được thông tin	3
-	70% - dưới 100% tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhận được thông tin	2
-	50% - dưới 70% tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhận được thông tin	1
-	Dưới 50% tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhận được thông tin	0
6	Quản lý và bảo vệ công trình PCTT	5
6.1	<i>Đánh giá đảm bảo an toàn công trình PCTT và xác định trọng điểm xung yếu</i>	
6.1.1	<i>Đánh giá đảm bảo an toàn công trình PCTT</i>	
-	Có đánh giá	1
-	Không đánh giá	0
6.1.2	<i>Xác định trọng điểm xung yếu</i>	
-	Có xác định trọng điểm xung yếu và xây dựng phương án bảo vệ	1
-	Không xác định	0

TT	Nội dung	Điểm
6.2	Tổ chức bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình PCTT	
6.2.1	Tu bổ, nâng cấp, bảo dưỡng công trình PCTT, xử lý các trọng điểm xung yếu	
-	Có thực hiện	1
-	Không thực hiện	0
6.2.2	Bảo vệ hành lang công trình PCTT (hồ chứa, đê điều...)	
-	Có tổ chức bảo vệ	1
-	Không tổ chức bảo vệ	0
6.3	Xây dựng và nâng cấp trường học, trạm y tế, trụ sở công, nhà văn hóa cộng đồng và công trình công cộng khác ở khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai và kết hợp sử dụng làm địa điểm sơ tán dân khi có thiên tai	
-	Các công trình xây mới hoặc nâng cấp có kết hợp sử dụng làm địa điểm sơ tán dân	1
-	Cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới không kết hợp	0
7	Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai tại cấp xã, phường	8
7.1	Kế hoạch tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai cho cấp xã, phường	
-	Xây dựng và phê duyệt kế hoạch tổ chức tập huấn, thông tin, tuyên truyền	1
-	Chưa có kế hoạch	0
7.2	Hình thức thực hiện tập huấn, phổ biến kiến thức về PCTT cho cấp xã, phường (06 hình thức hoặc các hình thức tương đương thay thế)	
	1. Trang thông tin (website) của tỉnh; 2. Có tài liệu hướng dẫn cấp huyện, xã về phòng, chống loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra tại địa phương (có tài liệu bằng tiếng địa phương); 3. Chương trình phát thanh, truyền hình về PCTT; 4. Diễn đàn chia sẻ thông tin về PCTT (Facebook, zalo, viber...); 5. Có phổ biến kiến thức về PCTT trong giáo dục; 6. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền trực tiếp đến cộng đồng.	
-	Tổ chức thực hiện đầy đủ 06 hình thức	2
-	Tổ chức thực hiện 05 hình thức	1,5
-	Tổ chức thực hiện 04 hình thức	1
-	Tổ chức thực hiện 03 hình thức	0,5
-	Tổ chức thực hiện dưới 03 hình thức hoặc không triển khai	0
7.3	Kết quả tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về PCTT tại cấp xã (theo Kế hoạch mục 7.1.1)	
-	Trên 80% người dân ở các xã, phường thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai gây thiệt hại người và tài sản và 50% các xã còn lại trên địa bàn tỉnh được tập huấn, phổ biến kiến thức về thiên tai và kỹ năng phòng tránh thiên tai	5
-	Từ 60%-80% người dân ở các xã, phường thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai gây thiệt hại người và tài sản trên địa bàn tỉnh được tập huấn, phổ biến kiến thức về thiên tai và kỹ năng phòng tránh thiên tai	4
-	Từ 40%-dưới 60% người dân ở các xã, phường thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai gây thiệt hại người và tài sản trên địa bàn tỉnh được tập huấn, phổ biến kiến thức về thiên tai và kỹ năng phòng tránh thiên tai	3
-	Từ 20%-dưới 40% người dân ở các xã, phường thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai gây thiệt hại người và tài sản trên địa bàn tỉnh được tập huấn, phổ biến kiến thức về thiên tai và kỹ năng phòng tránh thiên tai	2
-	Dưới 20% số xã được tập huấn về PCTT	0

18

TT	Nội dung	Điểm
8	Phương án ứng phó thiên tai	11
8.1	<i>Xây dựng phương án (bao gồm các kịch bản) ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai đối với từng loại thiên tai cụ thể, phân cấp, giao trách nhiệm thực hiện phương án theo quy định</i>	
-	Phương án ứng phó thiên tai được xây dựng, phê duyệt; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm theo quy định	4
-	Có Phương án ứng phó nhưng không được rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm theo quy định	2
-	Chưa xây dựng	0
8.2	<i>Tổ chức hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động PCTT.</i>	
-	Trên 80% các xã, phường thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh được tổ chức hướng dẫn	2
-	Từ 50-80% các xã, phường thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh được tổ chức hướng dẫn	1
-	Dưới 50% các xã, phường thường xuyên xảy ra các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh được tổ chức hướng dẫn	0
8.3	Tổ chức trực ban PCTT	
8.3.1	Quy chế trực ban	
-	Có ban hành quy chế	0,5
-	Không ban hành	0
8.3.2	Tổ chức trực ban PCTT	
8.3.2.1	Thời gian và chế độ tổ chức trực ban	
-	Đảm bảo thời gian và chế độ trực đáp ứng yêu cầu công tác PCTT của tỉnh theo cấp độ RRTT thường xuyên xảy ra tại địa phương. (quy định theo quy chế)	1,5
-	Không đảm bảo	0
8.3.2.2	Về nhiệm vụ trực ban phòng, chống thiên tai	
-	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trực ban	1
-	Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ	0
8.4	Tổ chức diễn tập về phương án ứng phó thiên tai	
-	Đã tổ chức diễn tập, có báo cáo tổng kết rút kinh nghiệm sau diễn tập	2
-	Đã tổ chức diễn tập, không báo cáo	1
-	Chưa thực hiện	0
9	Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm	4
9.1	Công tác chuẩn bị của Ban chỉ huy PCTT & TKCN	
-	Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm theo phương án	1,5
-	Chưa đảm bảo	0
9.2	Công tác chuẩn bị của cộng đồng (các tổ chức, các hộ gia đình và người dân) trong vùng thường xuyên bị thiên tai chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động PCTT đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ	
-	Trên 80% tổ chức, hộ gia đình thực hiện công tác chuẩn bị	2,5
-	Từ 60% - 80% tổ chức, hộ gia đình thực hiện công tác chuẩn bị	2
-	Từ 40% - dưới 60% tổ chức, hộ gia đình thực hiện công tác chuẩn bị	1
-	Từ 20% - dưới 40% tổ chức, hộ gia đình thực hiện công tác chuẩn bị	0,5
-	Dưới 20% tổ chức, hộ gia đình thực hiện	0

TT	Nội dung	Điểm
10	Tổ chức lực lượng xung kích PCTT cấp xã	8
10.1	Thành lập lực lượng xung kích PCTT cấp xã	
-	Trên 80% số xã đã thành lập lực lượng xung kích	0,5
-	Từ 50% - 80% số xã thành lập lực lượng xung kích	0,3
-	Từ 20% - dưới 50% số xã thành lập lực lượng xung kích	0,15
-	Dưới 20% số xã thành lập lực lượng xung kích	0
10.2	Bố trí kinh phí cho hoạt động của lực lượng xung kích	
-	Có bố trí kinh phí	1,5
-	Chưa bố trí kinh phí	0
10.3	Tổ chức hoạt động của lực lượng xung kích	
10.3.1	Cung cấp trang thiết bị cho lực lượng xung kích	
-	Trên 80% lực lượng xung kích được cung cấp đủ trang thiết bị theo hướng dẫn phù hợp với loại hình thiên tai tại địa phương	2,5
-	Từ 60% - 80% lực lượng xung kích được cung cấp đủ trang thiết bị theo hướng dẫn phù hợp với loại hình thiên tai tại địa phương	1,5
-	Từ 40% - dưới 60% lực lượng xung kích được cung cấp đủ trang thiết bị theo hướng dẫn phù hợp với loại hình thiên tai tại địa phương	0,75
-	Từ 20% - dưới 40% lực lượng xung kích được cung cấp đủ trang thiết bị theo hướng dẫn phù hợp với loại hình thiên tai tại địa phương	0,25
-	Dưới 20% lực lượng xung kích được cung cấp đủ trang thiết bị theo hướng dẫn phù hợp với loại hình thiên tai tại địa phương	0
10.3.2	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho lực lượng xung kích	
-	Trên 80% lực lượng xung kích được tập huấn, hướng dẫn	2,5
-	Từ 60% - dưới 80% lực lượng xung kích được tập huấn, hướng dẫn	2
-	Từ 40% - dưới 60% lực lượng xung kích được tập huấn, hướng dẫn	1
-	Từ 20% - dưới 40% lực lượng xung kích được tập huấn, hướng dẫn	0,5
-	Dưới 20% lực lượng xung kích được tập huấn, hướng dẫn	0
10.4	Cơ chế, chính sách cho lực lượng xung kích	
-	Có thực hiện theo quy định	1
-	Không thực hiện	0
11	Quỹ PCTT	5,5
11.1	Thành lập quỹ PCTT theo quy định	
-	Có Quyết định thành lập bộ máy quản lý, có quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ	0,5
-	Có Quyết định thành lập bộ máy quản lý, không có quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ	0,25
-	Không có Quyết định thành lập bộ máy quản lý và quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ	0
11.2	Kế hoạch hướng dẫn, thông báo, tổ chức thu quỹ	
-	Có kế hoạch	0,5
-	Không có kế hoạch	0
11.3	Kết quả thu quỹ	
-	Thu 100% theo kế hoạch	2
-	Thu từ 80% - dưới 100%	1,5
-	Thu từ 60% - dưới 80%	1
-	Thu từ 40% - dưới 60%	0,5
-	Thu từ 15% - dưới 40%	0,25
-	Thu dưới 15%	0

TT	Nội dung	Điểm
11.4	Sử dụng quỹ PCTT theo quy định	
-	Có kế hoạch và chi quỹ đạt 100% theo kế hoạch	2
-	Có kế hoạch và chi quỹ đạt từ 70% - dưới 100% theo kế hoạch	1,5
-	Có kế hoạch và chi từ 50% - dưới 70% theo kế hoạch	1
-	Có kế hoạch và chi từ 20% - dưới 50% theo kế hoạch	0,5
-	Không có kế hoạch chi quỹ	0
11.5	Kiểm tra, giám sát việc thu, chi quỹ và công khai, minh bạch số liệu thu, chi quỹ	
-	Có tổ chức kiểm tra giám sát và công khai số liệu	0,5
-	Không tổ chức kiểm tra giám sát và công khai số liệu	0
III. ỨNG PHÓ THIÊN TAI		15,0
12	Chỉ huy ứng phó thiên tai	3,5
12.1	Ban hành văn bản, công điện chỉ huy, triển khai thực hiện biện pháp ứng phó thiên tai khi:	
	+ Nhận được thông tin dự báo, cảnh báo về thiên tai; + Tiếp nhận chỉ đạo của cấp trên; + Chủ động triển khai ứng phó khi có thiên tai bất thường xảy ra trên địa bàn nhưng không nhận được dự báo, cảnh báo và không có sự chỉ đạo của cấp trên.	
-	Đã ban hành đầy đủ các văn bản qua các đợt thiên tai	0,5
-	Chưa ban hành hoặc ban hành chưa kịp thời	0
12.2	Thường xuyên kiểm tra đôn đốc và điều chỉnh kịp thời phương án ứng phó thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương	
-	100% các đợt thiên tai đều tổ chức kiểm tra, chỉ đạo ứng phó thiên tai kịp thời	1,5
-	Không tổ chức kiểm tra, chỉ đạo ứng phó thiên tai	0
12.3	Ứng dụng khoa học công nghệ trong chỉ huy, điều hành ứng phó (Công nghệ nhận tin, truyền tin, công nghệ hỗ trợ công tác chỉ huy PCTT)	
-	Cán bộ VPTT và các thành viên nhận, phát tin và chỉ huy qua thiết bị di động, sử dụng app VNDMS,...	1
-	Cán bộ VPTT và các thành viên nhận, phát tin và chỉ huy qua thiết bị di động	0,5
-	Chưa áp dụng công nghệ	0
12.4	Xây dựng quy chế phối hợp liên ngành và phân công, phân cấp trong ứng phó thiên tai	
-	Đã xây dựng quy chế phối hợp và có phân công, phân cấp	0,5
-	Không xây dựng	0
13	Trang thiết bị, thông tin liên lạc đảm bảo cho ứng phó thiên tai	
-	Trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết, thông tin liên lạc đảm bảo an toàn cho ứng phó với tình hình thiên tai từng địa phương: áo phao, áo mưa, ủng/giày đi mưa, mũ, súng bắn dây, đèn pin, điện thoại vệ tinh, thiết bị liên lạc sóng ngắn, xuống cứu hộ...	2
-	Trang bị một số các trang thiết bị bảo hộ cơ bản: áo phao, ủng/giày đi mưa, mũ, thiết bị liên lạc sóng ngắn...	1
-	Không trang bị	0
14	Các biện pháp cơ bản ứng phó thiên tai	3
14.1	Thực hiện các biện pháp cơ bản ứng phó thiên tai	
-	Thực hiện các biện pháp cơ bản: Sơ tán người, di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản (nếu có), thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với cơ sở hạ tầng, sản xuất; vận hành hợp lý hồ chứa nước (nếu có); kiểm tra phát hiện sự cố; hướng dẫn hạn chế người và phương tiện; đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc; tuân thủ chỉ đạo huy động khẩn cấp để kịp thời ứng phó thiên tai.	2
-	Không thực hiện	0

TT	Nội dung	Điểm
14.2	Đánh giá mức độ phù hợp, kịp thời của việc chỉ huy, điều hành ứng phó trước tình hình thiên tai tại địa phương	
-	Phù hợp và kịp thời	1
-	Chưa phù hợp hoặc chưa kịp thời	0
15	Báo cáo nhanh về thiệt hại thiên tai kịp thời, chính xác	0,5
-	Báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác (đầy đủ thông tin và có xác minh): + Về người: Người chết, mất tích, bị thương + Về nhà ở: nhà sập, nhà có nguy cơ mất an toàn ảnh hưởng đến tính mạng của nhân dân. + Về nông nghiệp, giao thông, thông tin liên lạc. + Xác định nhu cầu cứu trợ khẩn cấp.	0,5
-	Báo cáo chưa đúng theo quy định hoặc không báo cáo	0
16	Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân phục vụ hoạt động ứng phó	2
	<i>Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm của các tổ chức cá nhân để phục vụ ứng phó thiên tai và cứu trợ khẩn cấp theo cấp độ</i>	
-	Có huy động đầy đủ, kịp thời có báo cáo kết quả	2
-	Có huy động nhưng chưa đầy đủ, kịp thời có báo cáo kết quả	1
-	Không huy động	0
17	Hoạt động ứng cứu trong thiên tai (Trong trường hợp có xảy ra người bị thương, khu vực bị chia cắt cần lập trạm cấp cứu, lán trại tạm thời)	4
17.1	Sơ tán người khỏi nơi nguy hiểm, cấp cứu kịp thời người bị thương	
-	100% các tình huống nguy hiểm được tổ chức sơ tán kịp thời và an toàn	2
-	Trên 80% các tình huống nguy hiểm được tổ chức sơ tán kịp thời và an toàn	1
-	Tổ chức sơ tán dưới 80% hoặc sơ tán không kịp thời	0
17.2	Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc sử dụng các trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế sơ cứu người bị thương, nơi ở cho người mất nhà	
-	Có lập trạm, lán trại/hoặc sử dụng các trụ sở có sẵn đảm bảo cho người dân sơ tán hoặc cấp cứu tạm thời	1
-	Không lập trạm, lán trại hoặc không sử dụng các trụ sở	0
17.3	Cấp phát lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm	
-	100% các trường hợp thiếu lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm do thiên tai được cấp phát công bằng	1
-	Không tổ chức hoặc cấp phát không đầy đủ, công bằng	0
IV. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI		18,0
18	Tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ	1
-	Tiếp tục triển khai tìm kiếm người bị nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm để ổn định đời sống của người dân sau khi thiên tai xảy ra	1
-	Không tiếp tục triển khai	0
19	Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; bình ổn giá thị trường	1,5
-	Thực hiện đầy đủ 3 nội dung	1,5
-	Thực hiện 2 nội dung	1
-	Thực hiện 1 nội dung	0,5
-	Không thực hiện	0
20	Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình PCTT sau thiên tai	2
-	Có tổ chức thực hiện	2
-	Không thực hiện	0

18